

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 39/2020/HNG -ST

Ngày: 28- 9 - 2020

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

**N C CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Ký và ông Đoàn Thân.

- Thẩm ký phiên tòa: Ông Võ Văn Cường - Thẩm ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn và người khởi kiện nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: bà Đoàn Thanh Luyến - Khởi kiện viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thứ lý số 83/2020/TLST-HNG ngày 29 tháng 5 năm 2020 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quy định của vụ án ra xét xử số 40/2020/QST-HNG ngày 22 tháng 8 năm 2020 giữa các người :

1. *Nguyên đơn:* Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn N, xã Hà H, huyện H, tỉnh T, vùng miền T.

2. *Bị đơn:* Chị Phạm Thị K, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh T, vùng miền T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong phiên khai mạc ngày 29/5/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Hoàng Văn D trình bày: Anh và chị Phạm Thị K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND nhân dân xã H, huyện H, tỉnh T ngày 04/4/2016. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và không hòa hợp nên nhậm chức tạm ngừng tình cảm vợ chồng. Anh D và chị K đã sống ly thân từ giữa năm 2018 đến nay, thời gian ly thân, vợ chồng không còn quan tâm lẫn nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh D đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị Phạm Thị K.

Vợ chồng: Anh Hoàng Văn D khai, vợ chồng có một con chung, cháu tên là Hoàng Gia B, sinh ngày 21/3/2016, hiện cháu đang sống với anh D. Anh D

nghe và c tr c ti p nuôi d ng cháu B, không yêu c u ch K ph i c p d ng nuôi con chung cùng anh.

V tài s n: Anh Hoàng V n D không yêu c u Tòa án gi i quy t.

Toà án ã t ng t h p l , tri u t p ch Ph m Th K n Toà án vì t b n khai nh ng ch K không có m t mà không có lý do nên không có b n khai c a ch Khánh.

Ki m sát viên tham gia phiên tòa phát bi u quan i m: Quá trình nh n n kh i ki n, th lý, gi i quy t và quy t nh a v án ra xét x và t i phiên tòa, Th m phán, H i ng xét x và Th ký ã ch p hành úng theo quy nh c a B lu t t t ng dân s . ng s ã c th c hi n các quy n c a mình theo quy nh c a B lu t t t ng dân s . Anh D ã ng Toà án gi i quy t cho ly hôn v i ch K và c tr c ti p nuôi d ng cháu B, không yêu c u ch K ph i c p d ng nuôi con chung là phù h p v i quy nh t i i u 56; i u 81, 82, 83; kho n 1 i u 88 Lu t hôn nhân và gia ình. ng H i ng xét x ch p nh n yêu c u c a anh D.

NH N NH C A TÒA ÁN:

Sau khi nghiên c u các tài li u, ch ng c ã c xem xét t i phiên tòa, k t qu tranh t ng t i phiên tòa, H i ng xét x nh n nh:

[1]. V t t ng: Ch Ph m Th K ã c tri u t p h p l l n th hai n Tòa án tham gia phiên hòa gi i nh ng ch K không có m t mà không có lý do, nên Tòa án không ti n hành hoà gi i c v án. Ch K c ng ã c Tòa án tri u t p h p l n l n th hai tham gia phiên tòa nh ng v n không có m t, anh D v ng m t t i phiên tòa nh ng ã có n ng xét x v ng m t, vì v y H i ng xét x quy t nh xét x v ng m t anh D và ch K là phù h p v i quy nh t i kho n 2 i u 227, i u 228 c a B lu t t t ng dân s .

[2]. V hôn nhân: Anh Hoàng V n D và ch Ph m Th K k t hôn trên c s t nguy n, có ng ký k t hôn, nh v y là hôn nhân h p pháp. V ch ng chung s ng n n m 2018 thì phát sinh mâu thu n. Theo anh D, nguyên nhân mâu thu n là do v ch ng b t ng v quan i m s ng và tính tình không h p, d n n v ch ng s ng ly thân t gi a n m 2018 n nay. K t qu xác minh ngày 03/7/2020 có xác nh n c a y ban nhân dân xã H c ng cho th y, quá trình chung s ng anh D và ch K th ng xuyên cãi ch i nhau, v ch ng ã s ng ly thân t tháng 6 n m 2020 n nay. Nh v y trong cu c s ng v ch ng gi a anh D và ch K luôn x y ra mâu thu n, xung t d n n v ch ng s ng ly thân. M t th i gian dài v ch ng ly thân không còn quan tâm n nhau, ch ng t i s ng chung ã th t s tr m tr ng, m c ích hôn nhân không t c. Do ó, c n c kho n 1 i u 56 Lu t Hôn nhân và gia ình n m 2014 gi i quy t cho anh D c ly hôn v i ch K là phù h p.

[3]. Về con chung: Anh Hoàng Văn D khai, vợ chồng có một con chung, cháu tên là Hoàng Gia B, sinh ngày 21/3/2016. Anh D cũng xuýt trình cho Tòa án trích lục khai sinh, trong đó xác định cháu B là con chung của chị K và anh D. Một khác, cháu B cũng sinh ra trong thời kỳ hôn nhân nên cũng sẽ khẳng định cháu B là con chung của anh D và chị K. Tuy nhiên, vợ chồng sống ly thân, cháu B do anh D nuôi dưỡng, nên giao cháu B cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của anh D và vì không yêu cầu chị K phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83; khoản 1 Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản: Anh Hoàng Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[5]. Về án phí: Anh Hoàng Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân theo quy định của pháp luật.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, Điều 56; Điều 81; 82; 83; khoản 1, Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Hoàng Văn D và chị Phạm Thị K.

2. Về con chung: Công nhận cháu Hoàng Gia B, sinh ngày 21/3/2016 là con chung của anh D và chị K. Giao cháu B cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh D và vì không yêu cầu chị K phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Chị K có quyền nuôi con chung mà không ai cản trở. Chị K không cần cấp dưỡng vì chồng nuôi con chung cản trở hoặc gây nhỡn hại cho con vì chồng nuôi, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh D.

3. Về án phí: Anh Hoàng Văn D phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhậm chức trả vào sổ tạm tính án phí 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) anh D đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0009123 ngày 29/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung. Anh D đã nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Hoàng Văn D và chị Phạm Thị K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án có thể chấp hành.

Trường hợp bản án của thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

N i nh n:

- Các ông s ;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Luật sư vụ án

**TM. HỘI NG XÉT X S TH M
TH M PHÁN - CH T A PHIÊN TÒA**

Tr nh Thanh H ng